

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HS - ST

Ngày 07/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Yêm

Ông Nguyễn Hữu Đệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên

Ngày 07/8/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2020/TLST - HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐ-ST ngày 16/7/2020 đối với bị cáo:

1. **Họ và tên:** **Nguyễn Văn T (Tức T1)**, sinh năm 1982 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm 7, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị L; có vợ nhưng đã ly hôn – có 4 con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2019; Nhân thân: Ngày 01/7/2011, Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 15/6/2006, Tòa án nhân dân thị xã Phủ Lý, Hà Nam xử phạt 54 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (chưa được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2020 đến ngày 15/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988; HKTT: Tổ 3, thôn Đ, xã V, huyện Đ, Hà Nội; Vắng mặt

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lưu Văn H, sinh năm 1983; HKTT: Tổ 3, thôn Đ, xã V, huyện Đ, Hà Nội; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2020, Công an huyện Đông Anh tiếp nhận tố giác về tội phạm của chị Nguyễn Thị P (Sinh năm: 1988; Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Hà Nội) về việc: Khoảng 18h50' cùng ngày, chị P phát hiện bị mất trộm số tiền khoảng 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Xiaomi mi mix 1, vỏ màu đen, Imei: 99000829082805, Imei 1: 861413031656104, Imei 2: 861413031656112, trong máy lắp sim số thuê bao 0987698988, chị mua từ tháng 7/2017 với giá 19 triệu. Qua kiểm tra hình ảnh camera nhà hàng xóm chị P phát hiện hình ảnh một đối tượng nam thanh niên, đeo khẩu trang đã vào cửa hàng nhà chị P lấy trộm tài sản của chị.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định:

Khoảng 18h00' ngày 06/4/2020, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Nakasei, kiểu dáng xe Wave, sơn màu xanh, BKS: 28F7-5570 từ xã V, huyện M, Hà Nội đến khu vực Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Hà Nội để mua đồ ăn do khu vực nhà T ở gần khu vực Hạ Lôi đang có dịch Covid-19, không có hàng quán mở cửa bán hàng. Khi đến cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị P tại Tổ 3, Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Hà Nội; T dựng xe máy ở trước cửa hàng rồi đi bộ vào trong quán để mua thuốc lá. Khi vào trong cửa hàng, T nhìn thấy gia đình chị P đang ăn cơm phía trong nhà, cách quầy bán hàng khoảng 10m, T gọi nhưng không ai trả lời nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T tiến đến gần bàn thu ngân và phát hiện ngăn kéo bàn thu ngân của cửa hàng mở, bên trong có để điện thoại di động và tiền. T dùng tay phải lấy trộm 01 nắm tiền (gồm các tờ tiền mệnh giá loại 5000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng và 100.000 đồng) và chiếc điện thoại di động Xiaomi mi mix 1, vỏ màu đen, bên trong máy lắp sim số thuê bao 0987698988 và cất giấu vào túi áo khoác bên trong, trước ngực bên trái rồi điều khiển xe máy tẩu thoát và đi mua đồ ăn ở cửa hàng khác tại Thôn Đ, xã V, huyện Đ rồi đi về nhà. T vào nhà vệ sinh tháo sim điện thoại số thuê bao 0987698988 trong máy điện thoại đã trộm cắp, vứt sim vào bồn cầu rồi xả nước trôi đi và đếm được số tiền trộm cắp của chị P là 690.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại và tài sản chị P đã cùng anh Lưu Văn H (Sinh năm 1983; là chồng chị P) trích xuất camera an ninh của nhà hàng xóm phát hiện 01 người đàn ông đi xe máy BKS: 28F7-5570 vào cửa hàng của chị P trộm cắp tài sản. Công an huyện Đông Anh đã tổ chức xác minh, rà soát xác định đối tượng nghi vấn là Nguyễn Văn T nên đã tiến hành mời T đến trụ sở để làm việc. T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng của chị P ngày 06/4/2020. (BL 130-146)

Vật chứng tạm giữ:

- Của Nguyễn Văn T: 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi mi mix 1, vỏ màu đen, Imei: 99000829082805, Imei 1: 861413031656104, Imei 2: 861413031656112; số tiền 690.000 đồng tiền Việt Nam; 01 xe máy nhãn hiệu Nakasei, kiểu dáng giống xe Honda Wave, sơn màu xanh, BKS: 28F7-5570, số khung: VTT0CH014TT - 001887, số máy: VTTSL1P52FMH - P001887; 01 điện thoại di động Xphone, vỏ màu đen, imei 1: 358735066649889, imei 2:

358735066649897, lắp sim số thuê bao 0865187531; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 260164019775 mang tên Nguyễn Văn T. (BL78-79)

- Cửa anh Lưu Văn H: 01 USB bên trong chứa 01 video ghi lại hình ảnh của vụ án. (BL 80)

Ngày 17/4/2020, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi mi mix 1 trị giá 5.000.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại di động số 0987698988 trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của chị P bị chiếm đoạt là 5.740.000 đồng (bao gồm cả số tiền 690.000 đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Về phần dân sự: Chiếc điện thoại di động Xiaomi mi mix 1 và số tiền 690.000 đồng (tạm giữ của T) là tài sản của chị P. Ngày 15/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị P. Sau khi nhận lại tài sản, chị P không yêu cầu bồi thường dân sự gì, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho T.

Đối với chiếc sim điện thoại di động số thuê bao 0987698988, T khai cho vào bồn cầu rồi xả nước, nên không thu giữ được.

Đối với xe máy nhãn hiệu Nakasei, BKS: 28F7-5570 (tạm giữ của T), kết quả tra cứu xác định người đứng tên đăng ký là ông Bùi Quốc Đ (sinh năm: 1969; trú tại: Xóm T, xã C, huyện K, Hòa Bình), xe không nằm trong dữ liệu xe vật chứng của Bộ Công an. Năm 2004, ông Đ mua mới và đăng ký chính chủ chiếc xe máy trên, sau đó bị mất đăng ký xe (thời gian đã lâu nên ông Đ không nhớ cụ thể). Khoảng cuối năm 2018, chị Bùi Thị Tú Q (Sinh năm: 1990; HKTT: Hôi Trám, Bắc Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình; hiện đang sống cùng T) đưa tiền cho T mua lại chiếc xe máy trên của ông Đ với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) về để sử dụng đi lại (không viết giấy tờ mua bán). Ngày 06/4/2020, T sử dụng xe máy trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị Q không biết. Xét thấy, chiếc xe là tài sản hợp pháp của chị Q. Ngày 28/5/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe máy trên cho chị Q là có căn cứ.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ tùy thân của T không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 05/6/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả giấy phép lái xe trên cho T là phù hợp.

Đối với 01 USB (tạm giữ của anh Lưu Văn H) bên trong chứa video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng của chị P. Đối với chiếc điện thoại di động Xphone bên trong lắp sim số thuê bao 0865187531 (tạm giữ của T) là tài sản cá nhân của T. Toàn bộ số đồ vật, tài sản này chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh phục vụ công tác xét xử và giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 99/CT -VKSDA ngày 16/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, đề

ng nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Xphone bên trong lắp sim số thuê bao 0865187531 là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo. Đối với 01 chiếc USB (tạm giữ của anh Lưu Văn H) bên trong chứa video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng của chị Pla chứng cứ của vụ án nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

* Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo và thuộc diện gia đình chính sách, bị cáo trực tiếp thờ cùng liệt sỹ Nguyễn Văn Tý là bác ruột bị cáo và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn T thuộc đối tượng hộ cận nghèo, bị cáo có quyền được nhờ trợ giúp pháp lý theo Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều từ chối nhờ người trợ giúp pháp lý do bị cáo xác định hành vi của bị cáo đã rõ và bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo từ chối được trợ giúp pháp lý.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 06/4/2020, tại nhà chị Nguyễn Thị P ở thôn Đ, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi mi mix 1 bên trong lắp 01 sim điện thoại di

động số 0987698988 và số tiền 690.000 đồng của chị P. Tổng giá trị tài sản của chị P bị chiếm đoạt là 5.740.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2011/HSST ngày 01/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là tái phạm. Tại bản án phúc thẩm số 86/2011/HSPT ngày 23/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2013, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm ngày 10/9/2012. Đối với khoản tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại 20.000.000 đồng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trả lời do người bị hại không có đơn yêu cầu nên chưa thụ lý giải quyết. Như vậy, đối với khoản tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại thì đến nay thời hiệu để yêu cầu thi hành án dân sự đã quá 05 năm (đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự). Do đó, bản án này bị cáo đã được xóa án tích, Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở kết luận của Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật. Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Ngày 15/6/2006, Tòa án nhân dân thị xã Phú Lý, Hà Nam xử phạt 54 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo chưa chấp hành xong về phần bồi thường dân sự nên bản án này chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo và thuộc diện gia đình chính sách, bị cáo trực tiếp thờ cùng liệt sỹ Nguyễn Văn T1 là bác ruột bị cáo, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả người bị hại và người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi

thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, gia đình bị cáo thuộc diện gia đình chính sách, bị cáo trực tiếp thờ cùng liệt sỹ Nguyễn Văn Tý là bác ruột bị cáo, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả người bị hại và người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội, bị cáo làm ruộng và làm tự do nên không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của bị cáo là 01 điện thoại di động Xphone bên trong lắp sim số thuê bao 0865187531 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với 01 chiếc USB (tạm giữ của anh Lưu Văn H) bên trong chứa video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng của chị P là chứng cứ của vụ án nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2020 đến ngày 15/4/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Xphone, vỏ màu đen, imei 1: 358735066649889, imei 2: 358735066649897, lắp sim số thuê bao

0865187531 (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/6/2020 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh). Đối với 01 chiếc USB (tạm giữ của anh Lưu Văn H) bên trong chứa video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng của chị P là chứng cứ của vụ án nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Án xử công khai sơ thẩm; Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thịnh Quang Thắng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Ngày 29 tháng 11 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 29 tháng 11 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thịnh Quang Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Giang.**

Ông **Nguyễn Hữu Đệ.**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Thôn Thôn Xuân Dương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Thật và bà Nguyễn Thị Nhuận; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 05 tiền án:

- Ngày 02/4/ 2009, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.(chưa được xóa án tích); Ngày 14/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, Bắc Ninh tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. (chưa được xóa án tích);

- Ngày 05/6/2009, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp 09 tháng tù của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh ngày 02/4/2009 là 27 tháng tù giam. (chưa được xóa án tích);

- Ngày 25/9//2009, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với 12 tháng tù của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong và 27 tháng tù của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, bị cáo phải chấp hành 05 năm 09 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2014. (Đến tháng 7/2014, Chiến tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản nên bản án này chưa được xóa án tích);

- Ngày 22/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2018 (bản án này chưa được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2019 cho đến nay.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT 3/3, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1] Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào: Điểm c, g khoản 2 Điều 173, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2019.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Vật chứng thu giữ và việc xử lý vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án bản án số 145 ngày 26 và 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Án xử công khai sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thịnh Quang Thắng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2020

Mật

BÁO CÁO TRAO ĐỔI
(Đường lối xét xử vụ án Hình sự)
Dự kiến đưa vụ án ra xét xử ngày 13/7/2020

Kính gửi: *Đồng chí Chánh án TAND huyện Đông Anh*

Tôi là **Thịnh Quang Thắng** – Thẩm phán TAND huyện Đông Anh.
Xin báo cáo vụ án hình sự thụ lý số 98/2020/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2020.

I. Lý lịch của bị cáo :

1. *Họ và tên: 1. Họ và tên: Nguyễn Văn T (Tức T1), sinh năm 1982 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm 7, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé và bà Trần Thị Loan; có vợ nhưng đã ly hôn – có 4 con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2019; Nhân thân: Ngày 01/7/2011, Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 15/6/2006, Tòa án nhân dân thị xã Phú Lý, Hà Nam xử phạt 54 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (chưa được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2020 đến ngày 15/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không.*

2. *Người bị hại: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988; HKTT: Tổ 3, thôn Đ, xã V, huyện Đ, Hà Nội;*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lưu Văn H, sinh năm 1983; HKTT: Tổ 3, thôn Đ, xã V, huyện Đ, Hà Nội;*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 06/4/2020, Công an huyện Đông Anh tiếp nhận tố giác về tội phạm của chị Nguyễn Thị P (Sinh năm: 1988; Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Hà Nội) về việc: Khoảng 18h50' cùng ngày, chị P phát hiện bị mất trộm số tiền khoảng 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Xiaomi mi mix 1, vỏ màu đen, Imei: 99000829082805, Imei 1: 861413031656104, Imei 2: 861413031656112, trong máy lắp sim số thuê bao 0987698988, chị mua từ tháng 7/2017 với giá 19 triệu. Qua kiểm tra hình ảnh camera nhà hàng xóm chị P phát hiện hình ảnh một đối tượng nam thanh niên, đeo khẩu trang đã vào cửa hàng nhà chị P lấy trộm tài sản của chị.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định: Khoảng 18h00' ngày 06/4/2020, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Nakasei, kiểu dáng xe Wave, sơn màu xanh, BKS: 28F7-5570 từ Tráng Việt, Mê Linh, Hà Nội đến khu vực Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Hà Nội để mua đồ ăn do khu vực nhà T ở gần khu vực Hạ Lôi đang có dịch Covid-19, không có hàng quán mở cửa bán hàng. Khi đến cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị P tại Tổ 3, Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Hà Nội; T dựng xe máy ở trước cửa hàng rồi đi bộ vào trong quán để mua thuốc lá. Khi vào trong cửa hàng, T nhìn thấy gia đình chị P đang ăn cơm phía trong nhà, cách quầy bán hàng khoảng 10m, T gọi nhưng không ai trả lời nên nảy

sinh ý định trộm cắp tài sản. T tiến đến gần bàn thu ngân và phát hiện ngân kéo bàn thu ngân của cửa hàng mở, bên trong có để điện thoại di động và tiền. T dùng tay phải lấy trộm 01 nắm tiền (gồm các tờ tiền mệnh giá loại 5000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng và 100.000 đồng) và chiếc điện thoại di động Xiaomi mi mix 1, vỏ màu đen, bên trong máy lắp sim số thuê bao 0987698988 và cất giấu vào túi áo khoác bên trong, trước ngực bên trái rồi điều khiển xe máy tẩu thoát và đi mua đồ ăn ở cửa hàng khác tại Thôn Đ, xã V, huyện Đ rồi đi về nhà. T vào nhà vệ sinh tháo sim điện thoại số thuê bao 0987698988 trong máy điện thoại đã trộm cắp, vứt sim vào bồn cầu rồi xả nước trôi đi và đếm được số tiền trộm cắp của chị P là 690.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại và tài sản chị P đã cùng anh Lưu Văn H (Sinh năm 1983; là chồng chị P) trích xuất camera an ninh của nhà hàng xóm phát hiện 01 người đàn ông đi xe máy BKS: 28F7-5570 vào cửa hàng của chị P trộm cắp tài sản. Công an huyện Đông Anh đã tổ chức xác minh, rà soát xác định đối tượng nghi vấn là Nguyễn Văn T nên đã tiến hành mời T đến trụ sở để làm việc. T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng của chị P ngày 06/4/2020. (BL 130-146)

Vật chứng tạm giữ:

- Của Nguyễn Văn T: 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi mi mix 1, vỏ màu đen, Imei: 99000829082805, Imei 1: 861413031656104, Imei 2: 861413031656112; số tiền 690.000 đồng tiền Việt Nam; 01 xe máy nhãn hiệu Nakasei, kiểu dáng giống xe Honda Wave, sơn màu xanh, BKS: 28F7-5570, số khung: VTT0CH014TT - 001887, số máy: VTTSL1P52FMH - P001887; 01 điện thoại di động Xphone, vỏ màu đen, imei 1: 358735066649889, imei 2: 358735066649897, lắp sim số thuê bao 0865187531; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 260164019775 mang tên Nguyễn Văn T. (BL78-79)

- Của anh Lưu Văn H: 01 USB bên trong chứa 01 video ghi lại hình ảnh của vụ án. (BL 80)

Ngày 17/4/2020, Hội đồng định giá thường xuyên đề định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi mi mix 1 trị giá 5.000.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại di động số 0987698988 trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của chị P bị chiếm đoạt là 5.740.000 đồng (bao gồm cả số tiền 690.000 đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Về phần dân sự: Chiếc điện thoại di động Xiaomi mi mix 1 và số tiền 690.000 đồng (tạm giữ của T) là tài sản của chị P. Ngày 15/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị P. Sau khi nhận lại tài sản, chị P không yêu cầu bồi thường dân sự gì, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho T.

Đối với chiếc sim điện thoại di động số thuê bao 0987698988, T khai cho vào bồn cầu rồi xả nước, nên không thu giữ được.

Đối với xe máy nhãn hiệu Nakasei, BKS: 28F7-5570 (tạm giữ của T), kết quả tra cứu xác định người đứng tên đăng ký là ông Bùi Quốc Đạt (sinh năm: 1969; trú tại: Xóm Thông, Cuối Hạ, Kim Bôi, Hòa Bình), xe không nằm trong dữ liệu xe vật chứng của Bộ Công an. Năm 2004, ông Đ mua mới và đăng ký chính

chủ chiếc xe máy trên, sau đó bị mất đăng ký xe (thời gian đã lâu nên ông Đ không nhớ cụ thể). Khoảng cuối năm 2018, chị Bùi Thị Tú Q (Sinh năm: 1990; HKTT: Hồi Trám, Bắc Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình; hiện đang sống cùng T) đưa tiền cho T mua lại chiếc xe máy trên của ông Đ với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) về để sử dụng đi lại (không viết giấy tờ mua bán). Ngày 06/4/2020, T sử dụng xe máy trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị Q không biết. Xét thấy, chiếc xe là tài sản hợp pháp của chị Q. Ngày 28/5/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe máy trên cho chị Q là có căn cứ.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ tùy thân của T không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 05/6/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả giấy phép lái xe trên cho T là phù hợp.

Đối với 01 USB (tạm giữ của anh Lưu Văn H) bên trong chứa video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng của chị P. Đối với chiếc điện thoại di động Xphone bên trong lắp sim số thuê bao 0865187531 (tạm giữ của T) là tài sản cá nhân của T. Toàn bộ số đồ vật, tài sản này chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh phục vụ công tác xét xử và giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 99/CT -VKSDA ngày 16/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

III. Dự kiến hướng giải quyết của Thẩm phán:

1. Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Về tình tiết tăng nặng: Ngày 15/6/2006, Tòa án nhân dân thị xã Phú Lý, Hà Nam xử phạt 54 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo chưa chấp hành xong về phần bồi thường dân sự nên bản án này chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4. Điều luật áp dụng: Đối Nguyễn Văn T: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

5. Mức hình phạt:

+ Nguyễn Văn T 13 tháng tù.

*** Các vấn đề khác:**

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

6. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Xphone bên trong lắp sim số thuê bao 0865187531.

Ý kiến của lãnh đạo

Người viết báo cáo

Thịnh Quang Thắng

1. **Họ và tên:** **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989; **Nơi ĐKKHKT:** Thôn Thôn Xuân Dương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; **Nghề nghiệp:** Làm ruộng;

Tiền án: Có 05 tiền án:

- ngày 13/10/2008, Dân rủ chiến trộm cắp chiếc xe máy trị giá 10.000.000đ. Ngày 02/4/2009, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. (chưa được xóa án tích); BL 47

- Ngày 08/10/2008, Chiến trộm cắp tài sản là chiếc xe máy trị giá 4.500.000đ. Ngày 14/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, Bắc Ninh tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. (chưa được xóa án tích); BL58

- Ngày 13/11/2008, Chiến trộm cắp chiếc xe máy trị giá 21.000.000đ. Ngày 05/6/2009, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp 09 tháng tù của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh ngày 02/4/2009 là 27 tháng tù giam. (chưa được xóa án tích); BL 43

- Từ ngày 30/7/2008 đến Ngày 01/12/2008, Chiến 07 trộm cắp xe máy trị giá 90.030.000đ Ngày 25/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với 12 tháng tù của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong và 27 tháng tù của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, bị cáo phải chấp hành 05 năm 09 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2014. (Đến tháng 7/2014, Chiến tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản nên bản án này chưa được xóa án tích); BL52

- Ngày 09/7/2014, Chiến trộm cắp tài sản là chiếc xe máy trị giá 70.000.000đ Ngày 22/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2018 (bản án này chưa được xóa án tích)(BL39)

- Ngày 01/8/2018, Công an huyện Yên Phong khởi tố bị can về tội công nhiên chiếm đoạt tài sản QĐ số 188. Ngày 01/10/2019, Công an huyện Yên Phong tạm đình chỉ điều tra bị can do hết thời hạn điều tra chưa bắt được bị can

- Theo lý lịch bị can thì xác định bị can Chiến là lao động tự do.

- Lời khai của bị cáo khai là làm ruộng, lao động tự do (BL 69,237, 239)
- Lý lịch xác định bị can nghề nghiệp lao động tự do.
- Biên bản xác minh tại địa phương xác định bị cáo công việc chính là làm ruộng, và làm thuê thợ mộc.